

Bản án số: 3128/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/7/2024

V/v ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Ngọc Khánh

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Thanh Phượng – Kiểm sát viên.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2116/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2023, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3536/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/5/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 4452/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2024, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ông Huỳnh Ngọc X, sinh năm: 1987

Địa chỉ: số nhà 39/8 Đường X, Khu phố Y, phường LC, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Bị đơn:*** Bà Lê Thị Thanh N, sinh năm: 1989

Địa chỉ: số nhà 56/4/12 Đường Z, Khu phố E, phường LC, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông X có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bà N vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 8 năm 2023 và lời trình bày của nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc X:

Ông và bà Lê Thị Thanh N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LC, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12/4/2019. Cuộc sống chung hạnh phúc được thời gian ngắn, đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do

bà N thiếu chín chắn trong ứng xử với cha mẹ và anh chị em của ông gây mâu thuẫn. Ông luôn nhường nhịn và khuyên nhủ bà N sửa đổi tính cách, thái độ cư xử cho phù hợp với nề nếp sinh hoạt của gia đình chồng nhưng bà N không lắng nghe khiến vợ chồng rạn nứt tình cảm. Ngoài ra, giữa ông và bà N còn bất đồng quan điểm về chuyện tài chính, chi tiêu trong gia đình do thiếu sự tin tưởng lẫn nhau. Những bất hòa không được giải quyết nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm gây tổn thương tình cảm. Đến năm 2021, do mâu thuẫn căng thẳng, bà N đã dọn về nhà mẹ ruột sống. Từ thời gian đó đến nay giữa vợ chồng không có biện pháp hòa giải hàn gắn nên không thể quay về chung sống. Đến nay ông xác định không còn khả năng hàn gắn, xây dựng hạnh phúc gia đình với bà N nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn bà Lê Thị Thanh N.

Con chung: Quá trình chung sống ông và bà N không có con chung.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà Lê Thị Thanh N đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa, ông Huỳnh Ngọc X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà Lê Thị Thanh N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Huỳnh Ngọc X được ly hôn bà Lê Thị Thanh N. Về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: nguyên đơn xác định không có nên không xem xét.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét, quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn”. Do bị đơn cư trú tại thành phố TĐ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Phía nguyên đơn có đơn yêu cầu xét

xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Căn cứ Trích lục kết hôn số 801/TLKH-BS ngày 23/8/2023 của Ủy ban nhân dân phường LC, thành phố TP, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bà Lê Thị Thanh N và ông Huỳnh Ngọc X đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LC vào ngày 12/4/2019, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Ngọc X và bà Lê Thị Thanh N là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bà N tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà N vắng mặt và Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bà N đối với yêu cầu khởi kiện của ông X.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông X và bà N đã xảy ra những mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được điểm chung, thiếu sự đồng cảm, chia sẻ trách nhiệm trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Đến nay ông X xác định vợ chồng không còn tin tưởng, tôn trọng và tình cảm yêu thương đối với nhau. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà N không đến Tòa tham gia hòa giải, không có ý kiến thể hiện mong muốn đoàn tụ gia đình với ông X. Xét, quan hệ hôn nhân của ông X và bà N đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông X là có cơ sở chấp nhận.

Con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Nợ chung: Ông X xác định không có nợ chung.

[3] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông X phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 269; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc X về việc “Ly hôn” đối với bà Lê Thị Thanh N;

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Huỳnh Ngọc X được ly hôn bà Lê Thị Thanh N.

1.2. Con chung: Không có.

1.3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Đương sự xác định không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Ngọc X phải chịu án phí ly hôn 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2023/0004830 ngày 21/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

3. Quyền và thời hạn kháng cáo: Do các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- CCTHADS Tp.Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND phường LC;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Ngọc Khánh**